

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v Giao chỉ tiêu tài chính năm 2016**  
**cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1080/STC-TCDN ngày 06/5/2016;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu tài chính năm 2016 cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra doanh nghiệp thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các ngành liên quan, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /w

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Dũng**



**PHỤ LỤC**  
**GIÁO CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2016**  
**CHO CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BẾN HẢI**  
(Kèm theo Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch - năm 2016
<b>I</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>		
1	Nhựa thông	Tấn	1.300
2	Gỗ keo nguyên liệu	Tấn	6.000
3	Gỗ keo xẻ	M3	1.000
4	Thu mua & chế biến gỗ rừng trồng	Tấn	1.000
5	Gạch Polyme	1.000 Viên	1.000
<b>II</b>	<b>Giá bán kế hoạch</b>		
1	Nhựa thông (tấn)	Triệu đồng	21,00
2	Gỗ keo nguyên liệu (tấn)	Triệu đồng	1,00
3	Gỗ keo xẻ (m <sup>3</sup> )	Triệu đồng	3,70
4	Thu mua & chế biến gỗ rừng trồng (tấn)	Triệu đồng	0,90
5	Gạch Polyme (1.000 viên)	Triệu đồng	1,90
<b>III</b>	<b>Doanh thu thuần và thu nhập khác</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>42.300</b>
1	Nhựa thông	Triệu đồng	27.300
2	Gỗ keo nguyên liệu	Triệu đồng	6.000
3	Gỗ keo xẻ	Triệu đồng	3.700
4	Thu mua & chế biến gỗ rừng trồng	Triệu đồng	900
5	Gạch Polyme	Triệu đồng	1.900
6	Doanh thu khác	Triệu đồng	500
7	Thu nhập HĐ tài chính, thu nhập khác	Triệu đồng	2.000
<b>IV</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>39.270</b>
1	Nhựa thông	Triệu đồng	19.860
2	Gỗ keo nguyên liệu	Triệu đồng	3.517
3	Gỗ keo xẻ	Triệu đồng	2.670
4	Thu mua & chế biến gỗ rừng trồng	Triệu đồng	851
5	Gạch Polyme	Triệu đồng	1.400
6	Chi phí khác	Triệu đồng	200
7	Chi phí tài chính	Triệu đồng	1.500
8	Chi phí QLDN	Triệu đồng	8.500
9	Chi phí bán hàng	Triệu đồng	200
10	Chi phí thuế TNDN	Triệu đồng	572
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>3.030</b>
<b>VI</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>15.100</b>
<b>VII</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH</b>	<b>%</b>	<b>20,0</b>